TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:147/2025/DS-ST
Ngày: 01-8-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn.
2. Bà Trương Thị Kim Chọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Thái-Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 921/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 531/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-DS, ngày 01/7/2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam TT.

Địa chỉ: 47 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Mậu Minh Nhật, ông Đào Kim Bảo, bà Bùi Thị Thanh Bình. Địa chỉ: 90 Cao Thắng, phường 4, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Bùi Mạnh TD, sinh năm: 1984. Địa chỉ: 3B3 ấp 3, xã Tân Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/8/2018, ông Bùi Mạnh TD đã ký hợp đồng sử dụng thẻ (bao gồm Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của VIEBANK – các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ) với Ngân hàng TMCP Việt Nam TT (VIETBANK) – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh (62A Cách Mạng Tháng 8, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh), đồng thời, tại thời điểm ký kết hợp đồng sử dụng thẻ, ông cung cấp thông tin mình là Giám đốc chi nhánh, đang làm việc tại Ngân hàng TMCP Việt Nam TT (VIETBANK) – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh, hộ khẩu tại 3B3 Ấp 3, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, TP. HCM cùng với các hồ sơ với hạn mức mong muốn là 500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng*).

Theo đó, căn cứ vào thu nhập của ông Bùi Mạnh TD kê khai phù hợp với Điều 7 quy định về Điều kiện vay vốn tại Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và Điều 15 quy định cấp tín dụng qua thẻ tại Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ ngân hàng, sửa đổi, bổ sung ngày 16/11/2021, VIETBANK đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Bùi Mạnh TD với hạn mức sử dụng: 500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng*), loại thẻ: VIETBANK VISA PLATINUM, mục đích: Tiêu dùng cá nhân; Lãi suất: Được VIETBANK quy định trong từng thời kỳ (*Điều 26.3 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng*). Các loại phí: Được VIETBANK trong Biểu phí của VIETBANK (Điều 28 Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quy định "*Biểu phí là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này. VIETBANK có quyền thay đổi Biểu phí, hoặc bất kỳ phí nào mà không cần có xác nhận của Chủ thẻ*"). Thời gian chốt các giao dịch thực hiện trong Thông báo giao dịch từng tháng được tính từ ngày 02 của tháng hiện tại đến ngày 01 tháng của tháng sau liền kề. Ngày lập Thông báo giao dịch thẻ định kỳ hàng tháng là vào ngày 01. Chậm nhất thanh toán vào ngày 26 hàng tháng.

Sau khi được cấp thẻ, ông Bùi Mạnh TD sử dụng thẻ từ tháng 09/2018 đến tháng 06/2021 và có thanh toán đều cho VIETBANK. Trong Thông báo giao dịch thẻ tháng 07/2021, số dư nợ cuối kỳ của ông Bùi Mạnh TD là: 474.052.783 đồng, lãi suất: 12%/năm (chi tiết tại Thông báo giao dịch thẻ và Bảng tính lãi).

Quá trình kích hoạt và sử dụng thẻ cho đến nay: Ông Bùi Mạnh TD đã trễ hạn thanh toán ngày 26/07/2021 (Thông báo giao dịch thẻ tháng 08/2022) sau đó ông Bùi Mạnh TD không tiếp tục đóng.

Do ông Bùi Mạnh TD vi phạm nghĩa vụ thanh toán (*Điều 2 Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng*) nên ngày 02/11/2021, VIETBANK đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 27 Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay, ông Bùi Mạnh TD đã thực hiện các giao dịch với số tiền: 667.311.831 đồng, đã thanh toán cho VIETBANK số tiền là 211.163.086 đồng (*Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng*). VIETBANK đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông Bùi Mạnh TD trả nợ nhưng phía vẫn không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng VIETBANK, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tại đơn khởi kiện (ngày 08/5/2024) VIETBANK yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền số tiền 2.080.803.706 đồng; gồm:

Nợ gốc: 491.936.797 đồng
Nợ lãi: 253.109.245 đồng;
Các loại phí: 1.335.757.664 đồng;.

Tại phiên tòa; nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện; cụ thể rút yêu cầu tính các loại phí và chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 31/7/2025 là:

Nợ gốc: 491.936.797 đồng
Nợ lãi: 425.192.776 đồng;

Ông Bùi Mạnh TD đã trễ hạn thanh toán ngày 26/07/2021 (Thông báo giao dịch thẻ tháng 08/2021) sau đó ông Bùi Mạnh TD không tiếp tục đóng. Do đó, căn cứ Điều 27 Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, khi ông Bùi Mạnh TD vi phạm nghĩa vụ thanh toán (*Điều 2 Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín*

dụng), ngày 02/11/2021, VIETBANK đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ chưa thanh toán sang nợ quá hạn. Số tiền thanh toán tối thiểu kỳ tháng 10/2021 là toàn bộ dư nợ chưa thanh toán.

Như vậy, tại thời điểm hiện nay, ông Bùi Mạnh TD đã vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký kết với VIETBANK. Khoản nợ của ông Bùi Mạnh TD đã thuộc nợ xấu nhóm 5 (*nhóm nợ cao nhất của hệ thống Ngân hàng*), căn cứ theo Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay, ông Bùi Mạnh TD đã thực hiện các giao dịch với số tiền: 667.311.831 đồng, đã thanh toán cho VIETBANK số tiền là 211.163.086 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Sau khi trừ hết các khoản trên theo thứ tự thì số tiền gốc còn lại là 491.936.797 đồng. Kể từ tháng 07/2021 đến nay ông Bùi Mạnh TD không trả nợ cho Ngân hàng thêm bất kì khoản tiền nào khác. Do ông Bùi Mạnh TD đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết, cố tình né tránh vì thế khoản nợ của ông Bùi Mạnh TD đã thuộc nợ xấu nhóm 5.

Vì vậy, VIETBANK kính đề nghị HĐXX buộc ông Bùi Mạnh TD thanh toán ngay cho VIETBANK số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 31/07/2025 là: 917.129.573 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 491.936.797 đồng, nợ lãi: 425.192.776 đồng; Ông Bùi Mạnh TD thanh toán cho VIETBANK số tiền lãi phát sinh theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 01/8/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, còn vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn vào khoản 3 Điều 26; tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn ông Bùi Mạnh TD. Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án; Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TT thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; mã số doanh nghiệp 2200269805; đăng ký lần đầu, ngày 12/01/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 28, ngày 28/8/2023; do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp, có chức năng cho vay tín dụng.

[2.2]. Ngày 22/8/2018, ông Bùi Mạnh TD đã ký hợp đồng sử dụng thẻ HCM/18/0080 ngày 22/8/2018 (bao gồm Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của VIEBANK – các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ) với Ngân hàng TMCP Việt Nam TT (VIETBANK) – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh với hạn mức 150.000.000 đồng. Sau được nâng hạn mức lên 500.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP Việt Nam TT (VIETBANK) – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh cấp hạn mức là 500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng*). Mục đích vay là tiêu dùng; lãi suất theo từng thời kỳ công bố.

Sau khi được cấp thẻ, ông Bùi Mạnh TD sử dụng thẻ từ tháng 09/2018 đến tháng 06/2021 và có thanh toán đều cho VIETBANK. Trong Thông báo giao dịch thẻ tháng 07/2021, số dư nợ cuối kỳ của ông Bùi Mạnh TD là: 474.052.783 đồng, lãi suất: 12%/năm (chi tiết tại Thông báo giao dịch thẻ và Bảng tính lãi).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay, ông Bùi Mạnh TD đã thực hiện các giao dịch với số tiền: 667.311.831 đồng, đã thanh toán cho VIETBANK số tiền là 211.163.086 đồng.

Như vậy, có cơ sở xác định ông Bùi Mạnh TD có thỏa thuận sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng với nguyên đơn và còn nợ số tiền tạm tính đến ngày 31/7/2025 là Nợ gốc: 491.936.797 đồng, nợ lãi: 425.192.776 đồng.

Nguyên đơn đã giải ngân theo đúng thỏa thuận; bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu của nguyên đơn về nợ gốc và lãi là có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3].Xét yêu cầu về lãi suất: Sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Đối với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận thì ngân hàng có niêm yết công khai và báo cáo với Ngân hàng nhà nước Việt Nam theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà không cần phải điều chỉnh.

[2.4]. Xét về các loại phí: Ngày 01/8/2025, nguyên đơn có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện; cụ thể là rút yêu cầu số tiền về các loại phí. Xét đây là sự tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[2.5] Căn cứ vào bản sao kê thanh toán và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và từ những nhận định, viện dẫn và phân tích nêu trên; xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán thì: Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất

thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Ông Bùi Mạnh TD đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng ông vẫn vắng mặt. Vì vậy, ông đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[4] Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.1.Buộc Ông Bùi Mạnh TD trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TT số tiền tạm tính đến hết ngày 31/7/2025 là 917.129.573 (Chín trăm mười bảy triệu, một trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm bảy mươi ba) đồng, bao gồm: Nợ gốc: 491.936.797 đồng, nợ lãi: 425.192.776 đồng. Theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng số HCM/18/0080 ngày 22/8/2018

1.2.Kể từ ngày 01/8/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính các loại phí.

Các bên thi hành án tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Mạnh TD chịu 39.513.887 (Ba mươi chín triệu, năm trăm mười ba nghìn, tám trăm tám mươi bảy) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.808.037 (Ba mươi sáu triệu, tám trăm lẻ tám nghìn, không trăm ba mươi bảy) đồng theo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0051145 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV10-Tp.HCM(2);
- THADS Tp.HCM(1);
- Lưu hồ sơ vụ án (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA

2AAKKBP*cabcaj+

Vũ Ngọc Chiến